



CHAPTER

4

Valuate major accounting subjects

LEARNING OBJECTIVES

1. Determine fixed asset value.
2. Determine inventory asset value
3. Determine cost of inventory sold
4. Determine manufacturing cost

4-2

Determine Fixed Assets value

Learning Objective 1
Determine fixed asset value

Fixed assets:

If meet the following three criteria:

- It is certain to gain economic benefit in the future from the use of such asset;
- Having the utilization time of over 01 year.
- Primary price of assets must be determined reliably, and is valued at 30,000,000 (thirty million) VND or more

4-3

Fixed assets

Key words:

- Primary price
- Depreciation of fixed assets
- Residual value

$\text{Residual value} = \text{Primary price} - \text{accumulated depreciation}$

4-4

Determine Primary Price of Fixed Assets

- **From purchasing**

PP = purchase prices (exclude deductible VAT) + directly-attributable expenses - Trade discount

- **From capital construction**

PP = settlement price of the construction + registration fee and other directly related costs

- **From being allocated and transferred**

PP = residual value of the fixed assets or the value from actual evaluation + directly related costs

4-5

Method of depreciation of fixed assets

- Straight-line depreciation method.
- Adjusted reducing balance method
- Method of depreciation based on volume

4-6

> DO IT!

Company X purchased machinery for 150M VND (without deductible VAT), delivery and installation cost is 10M VND. This tangible fixed asset was used at 1/Jan/2015, time of depreciation is 5 years.

Required: Determine asset's residual value at 31/Jul/2017. Company X apply Straight-line depreciation method

4-7

Determine inventory asset value

Learning Objective 2
Determine inventory asset value

Accounting methods for inventory.

- **Perpetual inventory system:** monitoring and keeps up-to-date inventory records to account for additions to, subtractions from or balance of inventory on the accounting records
- **Periodic inventory system:** any changes in materials or goods (additions to or subtractions from inventory) shall not be recorded to inventory accounts. Value of materials or goods purchased and added to inventory in the period shall be recorded to a separate account (account 611 —Purchases).

4-8

Determine inventory asset value

- Based on “historical cost” principle.
- Similar to Fixed assets

4-9

Determine inventory asset value

Example:

Purchased 500 kg raw material X to add to inventory:

- + Cost without deductible VAT: 100.000 VND/kg
- + VAT: 10%
- + Discount: 1.000 VND/kg

Required: determine total value of raw material X

4-10

Determine inventory asset value

Example:

Imported raw material Y to add to inventory from China:

- + Payable to foreign supplier is 500M VND
- + Import tax: 15%
- + VAT on imported material: 10%
- + Delivery and other directly related cost: 900.000 VND

Required: determine total value of raw material Y

4-11

Determine cost of inventory sold

**Learning
Objective 3**
Determine cost of
inventory sold

To evaluate cost of inventory sold, the enterprise can apply one of following methods:

- Specific identification method
- Weighted average method
- First in, first out method (FIFO)

4-12

Ví dụ: Tình hình tồn kho đầu kỳ và nhập, xuất nguyên liệu (A) ở một doanh nghiệp trong tháng 01/2015 như sau:

- (1) Tồn đầu tháng 01/2015: $2.000 \text{ kg} \times 300 \text{ đ/kg} = 600.000 \text{ đồng}$;
(2) Ngày 05/01/2015 doanh nghiệp mua nhập kho lần 1, số lượng 4.000 kg, đơn giá 390 đ/kg còn nợ người bán. Chi phí vận chuyển bốc vác chi bằng tiền mặt 10 đ/kg;

Đơn giá nhập thực tế: $1.600.000 (\div) 4.000 \text{ kg} = 400 \text{ đ/kg}$

- (3) Ngày 05/01/2015 doanh nghiệp xuất kho lần 1 dùng để sản xuất sản phẩm, số lượng xuất kho 3.000 kg;

- (4) Ngày 10/01/2015 doanh nghiệp mua nhập kho lần 2, số lượng 6.000 kg, đơn giá 190 đ/kg trả bằng chuyển khoản. Chi phí vận chuyển bốc vác chi bằng tiền mặt 10 đ/kg;

Đơn giá nhập thực tế: $1.200.000 (\div) 6.000 \text{ kg} = 200 \text{ đ/kg}$

- (5) Ngày 25/01/2015 doanh nghiệp xuất kho lần 2 dùng để sản xuất sản phẩm, số lượng xuất kho 4.000 kg;

Yêu cầu: Xác định trị giá xuất kho và tồn kho cuối kỳ cho vật liệu (A).

4-13

- Yêu cầu: Định khoản các nghiệp vụ kinh tế phát sinh, biết rằng doanh nghiệp xuất kho theo các phương pháp sau:
- Phương pháp Nhập Trước, Xuất Trước
- Phương pháp bình quân gia quyền

4-15

Bài tập 1:

- Vật liệu tồn kho đầu tháng $1.000 \text{ kg} \times 10.000 \text{ đ/kg}$
- - Tình hình nhập nguyên vật liệu trong tháng:
- 1. Ngày 1/8: nhập kho 3.000 kg nguyên liệu, đơn giá mua chưa thuế là 12.000 đ/kg, chi phí vận chuyển bốc vác là 500.000đ, tất cả thanh toán bằng tiền mặt cho người bán.
- 2. Xuất kho 3.500 kg nguyên vật liệu để trực tiếp sản xuất sản phẩm
- 3. Ngày 14/8: Nhập kho 800 kg nguyên liệu, đơn giá chưa có thuế là 13.000 đ/kg, chưa thanh toán.
- 4. Ngày 20/8: Nhập kho 4.000 kg nguyên liệu, đơn giá mua chưa thuế là 12.800 đ/kg, đã thanh toán bằng tiền gửi ngân hàng.
- 5. Xuất kho 4.500 kg nguyên vật liệu để trực tiếp sản xuất sản phẩm

4-14

Bài tập số 2:

- Tại 1 doanh nghiệp, kế toán hàng tồn kho theo phương pháp kê khai thường xuyên, tính trị giá hàng xuất kho theo phương pháp nhập trước xuất trước (FIFO), trong kỳ có tình hình nhập xuất kho vật liệu (A) như sau: (Đơn vị tính: 1.000 đồng)
- I. Số dư đầu kỳ của TK152(A) – 100.000 (10.000 kg, đơn giá 10/kg).
- II. Trong kỳ phát sinh các nghiệp vụ:
- 1. Mua nhập kho 20.000 kg vật liệu (A) đơn giá mua là 10/kg, chưa thanh toán cho người bán. Chi phí vận chuyển, bốc vác thanh toán bằng tiền mặt theo giá là 1/kg.
- 2. Xuất kho 20.000 kg vật liệu (A) để Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết dài hạn với công ty M.

4-16

Principles of accounting

- 3. Mua nhập kho 100.000 kg vật liệu (A) đơn giá mua là 12/kg, thanh toán bằng chuyển khoản. Hàng được người bán giao đến tận kho cho doanh nghiệp.
- 4. Xuất kho 50.000 kg vật liệu (A) để phục vụ cho công tác phúc lợi của doanh nghiệp (được lấy từ quỹ khen thưởng phúc lợi của doanh nghiệp).
- Yêu cầu: - Định khoản các nghiệp vụ kinh tế trên;
- Xác định giá trị tồn kho cuối kỳ của vật liệu (A)

4-17

- EX1: Information below is from company Xspace.Ltd in April 2019
- Beginning raw material M: 50.000.000 dong (total unit: 1.000kg)
- 1) Purchased and warehoused 2.000kg raw material M, unit cost was 54.000 dong
- 2) Purchased and warehoused 3.000kg raw material M, unit cost was 52.000 dong
- 3) Dispatched 4.000kg raw material M for product manufacturing.
- 4) Purchased and warehoused 3.000kg raw material M, unit cost was 53.000 dong
- 5) Dispatched 4.000kg raw material M for product manufacturing.
- Required: Calculate cost of raw material dispatched in transaction 3 and transaction 5 when Xspace.Ltd applies moving weight average method.

4-18

EX2: The following information relates to the inventory of a small electrical appliance in the records of Power Ltd (applying perpetual system). All unit prices exclude VAT

		Units	Unit value	Total
May 1	Beginning inventory	8	\$35	\$280
May 7	Purchased	11	\$38	\$418
May 10	Sold	9		?
May 12	Purchased	10	\$40	\$400
May 15	Purchased	5	\$42	\$210
May 20	Sold	15		?

Required:

- a) Calculate cost of inventory sold on May 10 and May 20 when Power Ltd uses FIFO method.
- b) Calculate cost of inventory sold on May 10 and May 20 when Power Ltd uses moving weight average method.

4-19